TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 221 /2020/HNGĐ - ST
Ngày: 26/11/2020
V/v tranh chấp: hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải – Ông Lê Văn Ngọc
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Hường
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lữ Thị T – sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ*:* Bản Nông T, xã C, huyện Q, tỉnh N.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Tr – sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ*:* Xóm 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 05/10/2020 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay của chị Lữ Thị T thì: Chị Lữ Thị T và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh N vào ngày 27/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, tháng 8/2015 thì vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Tr để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Lữ Song Th - sinh ngày 06/12/2014. Khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Thư ở với chị T. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Lữ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Tr đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến là cũng đồng ý ly hôn; Về con chung thì vợ chồng có một con chung là Nguyễn Lữ Song Th - sinh ngày 06/12/2014, khi ly hôn anh Tr cũng có nguyện vọng giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Về tài sản thì anh Tr cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân huyện Đô Lương đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Về tình cảm vợ chồng chị T và anh Tr kết hôn năm 2014, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2015 đến nay. Quá trình giải quyết Tòa án đã báo làm việc nhưng anh Tr không có mặt, không có nguyện vọng gì về tình cảm. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị T được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng một con chung tên là cháu Nguyễn Lữ Song Th - sinh ngày 06/12/2014. Quá trình vợ chồng sống ly thân thì cháu Thư ở cùng chị T. Chị T, anh Tr đều có nguyện vọng giao con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ tuổi trưởng thành. Xét yêu cầu của chị T và anh Tr là phù hợp cần chấp nhận giao cháu Nguyễn Lữ Song Th - sinh ngày 06/12/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr do chị T không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Chị T, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Sau này nếu anh Tr, chị T có tranh chấp về tài sản chung thì được quyền khởi kiện vụ án khác.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lữ Thị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr nên Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt nhưng anh Tr đã có đơn xin xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 điều 207 và khoản 1 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Lữ Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Chị Lữ Thị T và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND

xã C, huyện Q, tỉnh N vào ngày 27/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, tháng 8/2015 thì vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị T cho rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Tr để ổn định cuộc sống. Hiện nay cả chị T và anh Tr đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đều đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị T được ly hôn với anh Tr.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Lữ Song Th - sinh ngày 06/12/2014. Khi ly hôn, cả anh Tr và chị T đều có nguyện vọng tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Xét việc giao con chưa thành niên cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng là tùy thuộc vào sự phát triển mọi mặt của con chung. Hiện nay cháu Thư đang ở ổn định với chị T nên cần chấp nhận đề nghị của chị T, anh Tr. Giao cháu Nguyễn Lữ Song Th – sinh ngày 06/12/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr do chị T không yêu cầu.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị T, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Sau này nếu anh Tr, chị T có tranh chấp về tài sản chung thì được quyền khởi kiện vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Lữ Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; điều 207; điều 228; điều 271; điều 273 BLTTDS; điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

- Về quan hệ tình cảm: Xử cho chị Lữ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lữ Song Th – sinh ngày 06/12/2014 cho chị Lữ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr do chị T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Chị T và anh Tr được quyền khởi kiện vụ án khác về yêu cầu chia tài sản khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Lữ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí LHST (nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo BL số 0005427 ngày 05/10/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Lữ Thị T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Văn Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận
-VKSND huyện Đô Lương
- Các đương sự
- UBND xã Châu Bính
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồ Hòa